TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Minh

Ông Từ Hữu Yên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lê, kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 205/2025/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 31/12/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1992; Số CCCD: 042192007925; Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Văn S1, sinh năm 1990; Số CCCD: 042090015100; Địa chỉ: Thôn C, xã T, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hồng S trình bày:

Bà và ông Trần Văn S1 kết hôn vào ngày 27/03/2015, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (nay là xã Đ), tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, ông S1 đánh đập, chửi bới vợ, mâu thuẫn ngày một trầm trọng khiến hôn nhân trở nên nặng nề, tình cảm lạnh nhạt. Từ tháng 6/2021 bà bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Ông bà có có 01 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 22/7/2017. Khi bỏ về nhà ngoại bà đưa con về theo nhưng được khoảng một tuần thì ông S1 đến đón con về nhà bà nội từ đó đến nay. Bà có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung không yêu cầu ông Trần Văn S1 cấp

dưỡng. Bà là lao động tự do, thu nhập mỗi tháng trên 8 triệu đồng, hiện đang ở nhà bố mẹ, nhà ở kiên cố đảm bảo để mẹ con bà cháu ăn ở và sinh hoạt.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, về nợ chung không có.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Văn S1 trình bày:

Về thời gian, điều kiện kết hôn đúng như bà Nguyễn Thị Hồng S trình bày. Sau khi chung sống được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Khoảng năm 2021 bà S bỏ nhà đi, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay không liên lạc trao đổi gì với nhau. Nay bà S yêu cầu ly hôn ông không đồng ý do muốn con có đầy đủ cha mẹ.

Về con chung: Ông bà có có 01 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 22/7/2017. Nếu ly hôn ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu bà S cấp dưỡng. Hiện nay ông và con đang ở nhà mẹ đẻ của ông, nhà cửa kiên cố đảm bảo bố con bà cháu sinh hoạt ổn định, ông làm nghề nội thất thu nhập mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng.

Về tài sản: Ông bà tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

Biên bản xác minh ngày 10/12/2025 tại thôn C, xã T, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện:

Năm 2015 ông Trần Văn S1 và bà Nguyễn Thị Hồng S kết hôn và về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ của ông S1, được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, còn mâu thuẫn cụ thể như thế nào thì thôn không biết. Cách đây khoảng 05 năm thì bà S bỏ nhà đi và sau đó không thấy trở về địa phương, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện nay bà S yêu cầu ly hôn đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông S1 và bà S có có 01 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 22/7/2017, khi bỏ nhà đi thì bà S mang con đi theo được khoảng 01 tuần thì ông S1 đón con về nhà bà nội từ đó đến nay, ông S1 làm nghề nội thất thu nhập mỗi tháng khoảng 10 triệu đồng. Hiện nay ông S1 và cháu M đang sống cùng mẹ ông S1, nhà ở kiên cố đảm bảo để cha con bà cháu sinh hoạt bình thường.

Biên bản xác minh tại Trường tiểu học T, xã T, tỉnh Hà Tĩnh thể hiện:

Cháu Trần Thị Trà M là học sinh lớp 3D, Trường tiểu học T, quá trình học tập tại nhà trường cháu tự đạp xe đạp đến trường, cháu học tập và phát triển bình thường. Đối với việc đóng nộp các khoản chi phí tại trường bố và bà nội cháu đóng nộp đầy đủ, việc liên hệ học tập và các cuộc họp phụ huynh chủ yêu do bố và bà nội tham gia, mẹ không tham gia cũng như đóng nộp các khoản kinh phí cho cháu. Nhà trường đề nghị Toà án giải quyết đảm bảo tốt nhất quyền lợi cho cháu và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định. Việc thụ lý đơn, lập hồ sơ, thu thập chứng cứ, mở phiên họp công bố chứng cứ và hòa giải, xác minh và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục của phiên tòa dân sự sơ thẩm theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn ông Trần Văn S1.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Trà M, sinh ngày 22/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Văn S1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Hồng S khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết nuôi con đối với ông Trần Văn S1, nên xác định là tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại xã T, tỉnh Hà Tĩnh, căn cứ Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Hồng S và ông Trần Văn S1 là hợp pháp. Theo lời khai của bà S, lời khai của ông S1 trong quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh tại địa phương xét thấy bà S và ông S1 thường xảy ra mâu thuẫn, từ tháng 6/2021 bà S về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không còn tồn tại, hai bên không thực hiện quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, bà Nguyễn Thị Hồng S yêu cầu ly hôn là có căn cứ, phù hợp điều 56 Luật hôn nhân gia đình được chấp nhận.

[4]. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hồng S và ông Trần Văn S1 có 01 con chung là Trần Thị Trà M, sinh ngày 22/7/2017, hiện nay cháu Trần Thị Trà M đang ở cùng ông S1 và bà nội. Xét điều kiện việc làm, thu nhập, nhà ở thấy rằng mặc dù chưa có nhà riêng nhưng cả bà S và ông S1 đều đang sinh sống ổn định cùng bố mẹ đẻ, cả hai đều là lao động tự do, có thu nhập và đều đảm bảo điều kiện để nuôi con. Bà S và ông S1 đều có yêu cầu nuôi con là chính đáng, song xét thấy cháu Trần Thị Trà M là bé gái đang bước vào tuổi dậy thì, theo lời khai của cháu mặc dù bố và bà nội đều yêu thương cháu nhưng cháu chưa thực sự được quan tâm đúng mực, thỉnh thoảng bị mắng, bị đánh đập và cháu có mong muốn được ở với

mẹ để được mẹ chăm sóc tốt hơn. Mặt khác, xét việc từ nhỏ đến nay con ở với ông S1 là do khi bà S đưa con về nhà ngoại được một tuần thì ông S1 ra đưa con về trái với ý chí của bà S, không phải bà S bỏ bê, không quan tâm chăm sóc con. Do vậy, giao con chung cho bà Nguyễn Thị Hồng S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, tốt hơn cho sự phát triển của con, phù hợp nguyện vọng của con đã từ 7 tuổi trở lên, phù hợp với Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Bà S không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, miễn xét.

[5]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hồng S và ông Trần Văn S1 không yêu cầu giải quyết, miễn xét.

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn ông Trần Văn S1.

2. Về con chung: Giao con chung Trần Thị Trà M, sinh ngày 22/7/2017 cho bà Nguyễn Thị Hồng S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Văn S1 không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Ông Trần Văn S1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000482 ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- VKSND khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- T.H.A.D.S tỉnh HT;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Sơn